

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

QUYỂN 10

CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI TÁM

BỒ TÁT HỒI HƯỚNG

Ngày nay đại chúng đã cùng nhau chịu khó nhọc, chịu cực khổ tu tập được vô lượng căn lành như vậy, bây giờ mỗi người lại nên suy nghĩ như thế này:

Chúng con đã tu tập được bao nhiêu căn lành đều vì lợi ích cho hết thảy chúng sanh, khiến các chúng sanh hoàn toàn thanh tịnh.

Chúng con nhờ các căn lành tu tập sám hối khiến chúng sanh trừ diệt được vô lượng khổ não ở các cảnh địa ngục, ngã quỷ, súc sanh, diêm la vương v.v. đem công đức sám hối này làm nhà cửa rộng lớn cho chúng sanh, khiến chúng sanh diệt trừ được khổ ám, làm việc đại cứu hộ, khiến chúng sanh thoát phiền não; làm chỗ đại quy y; khiến chúng sanh xa lìa sợ hãi; làm chỗ đại chỉ thú, khiến chúng sanh được trí huệ; làm chỗ đại an ổn, khiến chúng sanh được chỗ cứu cánh an ổn; làm đuốc lớn soi sáng khiến chúng sanh diệt trừ si ám; làm ngọn đèn đại minh đăng, khiến chúng sanh được an trú hoàn toàn cảnh giới thanh tịnh; làm vị đại đạo sư, khiến chúng sanh vào pháp môn phương tiện, được thân trí thanh tịnh.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nhận thấy các pháp như vậy là các vị Bồ tát ma ha tát vì kẻ oán người thân mà tu hành, đem các căn lành đồng chung hồi hướng cho tất cả chúng sanh, đối với các chúng sanh bình đẳng, không sai khác, vào pháp quán bình đẳng, không có tư tưởng oán thân, thường đem con mắt từ ái mà ngó chúng sanh. Nếu chúng sanh ôm lòng oán giận Bồ tát, sanh tâm ác nghịch, thì Bồ tát là bậc thiện tri thức chịu khó điều phục tâm tánh của chúng sanh, bằng cách khéo nói pháp thâm diệu.

Ví như biển cả, các thứ độc hại của chúng sanh không thể phá hoại. Tâm Bồ tát cũng vậy, những chúng sanh ngu si, không trí huệ, không biết báo ơn, không thể phá hoại tâm của Bồ tát.

Những chúng sanh ấy sanh ra vô lượng ác độc cũng không thể làm động loạn đạo tâm của Bồ tát. Ví như mặt trời sáng chiếu khắp tất cả chúng sanh; mặt trời không vì kẻ mắt mù mà không chiếu. Đạo tâm của Bồ tát cũng vậy, không vì người ác mà thối tâm. Bồ tát không vì chúng sanh khó điều phục mà thối bỏ căn lành.

Bồ tát ma ha tát đối với các căn lành, lòng tin rất thanh tịnh, trưởng dưỡng đại bi, đem các căn lành ấy, dùng thân tâm mà hồi hướng khắp cho hết thảy chúng sanh.

Bồ tát không phải nói suông nơi miệng mà đối với các chúng sanh đều phát tâm hoan hỷ, tâm minh tịnh, tâm nhu nhuyễn, tâm từ bi, tâm ái niệm, tâm nhiếp thủ, tâm nhiều ích, tâm an lạc tối thắng, đem các căn lành hồi hướng cho chúng sanh.

Bồ tát ma ha tát phát tâm hồi hướng căn lành như vậy, chúng con nay cũng phải mong học phương pháp hồi hướng ấy, cho nên tâm niệm miệng nói lời này: “Nếu chúng con có bao nhiêu công đức đều hồi hướng cho chúng sanh; khiến chúng sanh đồng được thanh tịnh thú⁽¹⁾, được thanh tịnh sanh, đầy đủ công đức, hết thảy các pháp thế gian không thể phá hoại; công đức trí huệ vô cùng, vô tận, thân khẩu ý nghiệp hoàn toàn trang nghiêm, thường thấy chư Phật đem hết lòng tin, kiên cố lãnh thọ chánh pháp; xa lìa các điều nghi ngờ; nhớ giữ không quên Chánh pháp, thân, khẩu, ý nghiệp thanh tịnh, tâm thường an trú nơi thiện căn thắng diệu, hằng xa lìa sự nghèo thiếu, đầy đủ thất thánh tài⁽²⁾; tu học hết thảy các pháp Bồ tát đã học, được các căn lành; thành tựu pháp bình đẳng được pháp giải thoát nhiệm mầu nhất thế chúng trí⁽³⁾. Đối với các chúng sanh được mắt từ ái; thân căn thanh tịnh; lời nói biện tài, trí huệ sáng suốt, phát sanh các phép lành tâm không đắm nhiễm; vào pháp

thậm thâm, thâm nhiếp hết thấy chúng sanh, đồng an trú nơi cảnh vô sở trú của chư Phật.

Những điều hồi hướng đông như mười phương Bồ tát ma ha tát đã hồi hướng; rộng lớn như pháp tánh, cứu cánh như hư không.

Nguyện xin cho chúng con đồng được như sở nguyện mãn bồ đề nguyện, tứ sanh, lục đạo, chúng sanh cũng đồng được như sở nguyện.

Lại nguyện xin chí thành đánh lễ quy y thế gian đại Từ Bi Phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Oai Đức Phật

Nam mô Kiến Minh Phật

Nam mô Thiện Hành Báo Phật

Nam mô Thiện Hỷ Phật

Nam mô Vô Ưu Phật

Nam mô Bảo Minh Phật

Nam mô Oai Nghi Phật

Nam mô Nhạo Phước Đức Phật

Nam mô Công Đức Hải Phật

Nam mô Tận Tướng Phật

Nam mô Đoạn Ma Phật

Nam mô Tận Ma Phật

Nam mô Quá Suy Đạo Phật

Nam mô Bất Hoại Ý Phật

Nam mô Thủy Vương Phật

Nam mô Tịch Ma Phật

Nam mô Chúng Thượng Vương Phật

Nam mô Ái Minh Phật

Nam mô Phước Đăng Phật

Nam mô Bồ Đề Tướng Phật

Nam mô Trí Âm Phật

Nam mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát

Nam mô Bất Hưu Tức Bồ Tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thấy Tam Bảo.

Nguyện xin Tam Bảo đủ lòng từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ khiến cho tâm hồi hướng của chúng con được thành tựu hoàn toàn.

Nếu chúng con có đủ vô lượng tội, đại ác nghiệp, đáng thọ vô lượng vô biên thống khổ trong đường ác, không thể thoát được, trái với tâm bồ đề, trái với hạnh bồ đề, trái với nguyện bồ đề, nguyện xin mười phương chư đại Bồ tát, hết thấy Thánh Hiền, vì từ bi tâm, không trái với bốn nguyện, giúp đỡ chúng con ở trong ba đường ác kia cứu các chúng sanh làm cho các chúng sanh đều được giải thoát thì không vì khổ mà bỏ chúng sanh.

Nguyện xin Bồ tát gánh nặng cho chúng con, chúng con được mãn nguyện bình đẳng độ thoát hết thấy chúng sanh, khỏi sanh lão bệnh tử, ưu bi khổ não, vô lượng ách nạn.

Nguyện các chúng sanh đều được thanh tịnh, đầy đủ căn lành, rốt ráo giải thoát, xả bỏ ma quân, xa lìa bạn ác gần gũi bạn lành, chân thật quyến thuộc, thành tựu tịnh nghiệp, diệt hết các khổ, đầy đủ vô lượng hạnh nguyện của Bồ tát, thấy Phật hoan hỷ, chúng nhất thể trí, trở lại độ thoát hết thấy chúng sanh.

CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI CHÍN PHÁT NGUYỆN

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng đã phát tâm hồi hướng rồi, thứ lại phát nguyện như thế này:

Luận ra: Các điều ác phát sanh đều do sáu căn . Vậy biết sáu căn là tội gốc của tai họa. Tuy vậy nếu biết dùng sáu căn, thì sáu căn cũng hay chiêu tập vô lượng phước nghiệp, cho nên kinh: “Thắng Man” dạy rằng: “Giữ gìn sáu căn, cho trong sạch thân khẩu ý”.

“Căn cứ vào lẽ ấy để chứng minh sáu căn là cội gốc sanh ra các điều lành”. Vậy nên đối với sáu căn mà phát đại thệ nguyện:

Trước hết

PHÁT NGUYỆN VỀ NHÃN CĂN (con mắt).

Nguyện ngày nay Đại chúng đồng nghiệp trong Đạo tràng và hết thấy chúng sanh trong bốn loài sáu đường ở khắp mười phương, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, mắt thường không thấy sắc huyền, dối trá tham dục không nhằm chán; mắt không thấy sắc siểm nịnh khuất khúc ủy mỹ, không thấy sắc xanh vàng trắng đỏ v.v. mê hoặc người đời; mắt không thấy sắc có hình trạng xấu xa, sân hận đấu tranh; không thấy sắc đánh đập làm tổn hại người khác; mắt không thấy sắc làm người ngu si, không tin mà nghi ngờ ám muội; mắt không thấy sắc kiêu mạn, không khiêm tốn, không kính nhường, mắt không thấy sắc tà kiến của chín mươi sáu món ngoại đạo.

Nguyện cho hết thấy chúng sanh từ nay trở đi, mắt thường thấy sắc vắng lặng pháp thân thường trú của mười phương Phật; mắt thường thấy ba mươi hai tướng tốt, tử ma kim sắc và tám chục vẻ đẹp của chư Phật; mắt thường thấy sắc của chư Thiên chư Tiên dâng ngọc báu, rải hoa trời cúng Phật; mắt thường thấy năm sắc

hào quang trong miệng Phật tung ra thuyết pháp độ người; mắt thường thấy sắc Phật phân thân tán thể cùng khắp mười phương; mắt thường thấy chư Phật phóng hào quang trên nhục kế cảm triệu người có duyên đến pháp hội; mắt thường thấy sắc của mười phương Bồ tát, Bích chi, La hán, Thánh chúng; mắt thường được cùng với chúng sanh và quyến thuộc, quan sát sắc thân của Phật; mắt thường thấy chúng thiện vô giáo giả sắc; mắt thường thấy sắc thất giác tịnh hoa; mắt thường thấy sắc diệu quả giải thoát, mắt thường thấy sắc của đại chúng trong đạo tràng ngày nay hoan hỷ tán thán Phật pháp, đánh lễ thọ trì; mắt thường thấy tứ chúng vây quanh Phật để nghe Pháp, sanh tâm khát ngưỡng; mắt thường thấy hết thấy người tu bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn; mắt thường thấy hết thấy các tịnh mặc, thiền tư, tu tập trí huệ; mắt thường thấy sắc của hết thấy chúng sanh được pháp vô sanh nhẫn; hiện tiền được thọ ký thì sanh tâm hoan hỷ; mắt thường thấy sắc bồ xứ của hết thấy các vị chúng được Kim cang huệ, đoạn trừ vô minh, u ám; mắt thường thấy hết thấy sắc mộc dục pháp lưu bất thối.

Đã phát nguyện về mắt rồi, đại chúng cùng nhau chí thành đánh lễ quy y thế gian đại Từ Bi Phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Thiện Diệt Phật

Nam mô Phạm Tướng Phật

Nam mô Trí Hỷ Phật

Nam mô Thần Tướng Phật

Nam mô Như Chúng Vương Phật

Nam mô Trì Địa Phật

Nam mô Ái Nhật Phật

Nam mô La Hầu Nguyệt Phật

Nam mô Hoa Minh Phật

Nam mô Dược Sư Thượng Phật

Nam mô Trì Thế Lực Phật

Nam mô Phước Đức Minh Phật

Nam mô Hỷ Minh Phật

Nam mô Hảo Âm Phật

Nam mô Pháp Tụ Tại Phật

Nam mô Phạm Âm Phật

Nam mô Diệu Âm Bồ Tát

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thấy Tam Bảo.

Nguyện xin Tam Bảo dùng sức từ bi, đồng gia tâm che chở, khiến đệ tử được như sở nguyện mãn bồ đề nguyện.

THỨ LẠI PHÁT VỀ NHĨ CĂN (lỗ tai)

Lại nguyện ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng và rộng ra khắp hết thấy chúng sanh trong bốn loài sáu đường ở khắp mười phương từ nay trở đi cho đến ngày thành đạo, tai thường không nghe tiếng khóc lóc buồn rầu đau khổ; tai không nghe tiếng kêu la thống thiết trong địa ngục; tai không nghe tiếng vạc nước sôi trào vọt trong địa ngục tai không nghe tiếng cắt xẻ, mũi nhọc, núi đao, rừng kiếm; tai không nghe tiếng vô lượng khổ sở trong mười tám ngã địa ngục; tai không nghe tiếng nhiệt não đói khát của ngạ quỷ kiếm ăn không được; tai không nghe tiếng ngạ quỷ hành động, thân thể chi tiết bị lửa đốt vang dội như tiếng năm trăm cỗ xe kêu; tai không nghe tiếng của súc sanh thân dài năm trăm do tuần, bị các sâu trùng nhỏ rúc rĩa khổ sở; tai không nghe tiếng kêu la đau khổ của trâu, ngựa, lừa, lạc đà v.v. thường chở nặng đi xa, bị

roi, gây đánh đập. Bởi kiếp trước mắc nợ người không trả; tai không nghe tiếng đau thương của các cảnh ái ân ly biệt, của oán thù gặp gỡ, của tám nỗi khổ v.v. hành hạ kiếp người; tai không nghe tiếng rên siết của khổ báo do bốn trăm lẻ bốn bệnh hành hạ thân thể; tai không nghe tiếng của hết thấy điều ác hành hạ chúng sanh; tai không nghe tiếng chuông, linh, ốc, trống, cầm, sáo, không hầu, lâm, lang, ngọc bội làm mê hoặc chúng sanh.

Nguyện xin hết thấy chúng sanh từ nay trở đi, tai thường nghe được tám thứ âm thanh của chư Phật thuyết pháp; tai thường nghe được những tiếng: “Khổ, không, vô thường, vô ngã?” tai thường nghe được tám mươi bốn ngàn pháp ba la mật; tai thường được nghe nói các pháp chỉ là giả danh, không có thật thể, không có tự tánh; tai thường nghe chư Phật thuyết pháp chỉ dùng một âm thanh, mà vô lượng chúng sanh tùy theo nghiệp báo của mỗi loài mà tự hiểu; tai thường nghe nói hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh; Phật tánh ấy là Pháp thân thường trú bất diệt; tai thường nghe tiếng mười phương Bồ tát tu hạnh nhẫn nhục, tinh tấn; tai thường nghe nói: được pháp vô sanh giải, khéo nhập Phật huệ, vượt ra ba cõi; tai thường nghe tiếng các vị pháp thân Bồ tát vào dòng pháp lưu, chơn tục đồng quán, niệm niệm đầy đủ muôn hạnh; tai thường nghe tiếng của các vị Bích chi, La Hán và bốn quả Thanh văn thuyết pháp; tai thường nghe Trời Đế Thích thuyết Bát nhã; tai thường nghe các vị đại sĩ trên hàng thập địa bồ xứ trên cung trời Đâu Suất thuyết pháp, bất thối chuyển địa hạnh, tai thường nghe nói vạn hạnh đồng qui về cõi Phật; tai thường nghe chư Phật khen ngợi hết thấy chúng sanh hay tu hạnh thập thiện, tùy hỷ.

Nguyện xin cho chúng sanh thường được nghe tiếng chư Phật khen ngợi: “Lành thay! Người ấy không bao lâu sẽ thành Phật!”

Đã phát nguyện về nhĩ căn rồi; đại chúng cùng nhau chí thành đánh lễ quy y thế gian đại Từ Bi Phụ:

Nam mô Di Lặc Phật
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật
Nam mô Thiện Nghiệp Phật
Nam mô Ý Vô Mậu Phật
Nam mô Đại Thí Phật
Nam mô Minh Tán Phật
Nam mô Chúng Tướng Phật
Nam mô Đức Lưu Bố Phật
Nam mô Thế Tụ Tại Phật
Nam mô Đức Thọ Phật
Nam mô Đoạn Nghi Phật
Nam mô Vô Lượng Phật
Nam mô Thiện Nguyệt Phật
Nam mô Vô Biên Biện Tướng Phật
Nam mô Bảo Nguyệt Bồ Tát
Nam mô Nguyệt Quang Bồ Tát
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thấy Tam bảo.

Nguyện xin Tam Bảo dùng sức từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ, khiến đệ tử chúng con được như sở nguyện mãn bồ đề nguyện.

KẾ ĐẾN NGUYỆN VỀ TỈ CĂN (lỗ mũi)

Ngày nay nguyện xin đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng rộng ra khắp hết thấy chúng sanh trong bốn loài sáu đường, cùng tận mười phương, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, mũi thường không nghe mùi ăn uống ngon lành do sự sát sanh hại mạng; mũi thường không nghe mùi săn bắn, thiêu đốt, sát hại chúng sanh; mũi thường không nghe mùi ba mươi sáu vật trong thân thể như dầy da

hôi thúi; mũi thường không nghe mùi gấm vóc lụa là mê hoặc lòng người; mũi thường không nghe mùi lột da, xẻ thịt, thui nướng trong địa ngục; mũi thường không nghe mùi ngã quỉ đói khát ăn uống phần uế máu mủ tanh hôi; mũi thường không nghe mùi tanh tao bất tịnh của súc sanh; mũi thường không nghe mùi hôi hám của bệnh nhân lở loét nằm trên giường chiếu ô uế, không người chăm nom săn sóc, không thể lại gần; mũi thường không nghe mùi hôi thối của thây ma sinh chương lên, sâu dòi rút rĩa thối nát.

Nguyện xin đại chúng chúng sanh trong sáu đường từ nay trở đi, mũi thường được ngửi mùi hương chiên đàn vô giá, thơm khắp mười phương thế giới, mũi thường được ngửi mùi hương thơm của hoa ưu đàm bát năm sắc; mũi thường được ngửi mùi hương thơm của các thứ hoa trong vườn hoan hỷ của chư Thiên; mũi thường được ngửi mùi hương thơm trong thời thuyết pháp ở cung trời Đâu suất; mũi thường được ngửi mùi hương trong khi chư thiên chơi giỡn ở Diệu Pháp đường, mũi thường được ngửi mùi hương ngũ giới, thập thiện, lục niệm của chúng sanh tu hành ở mười phương; mũi thường được ngửi mùi hương của những người tu hành thất phương tiện, thập lục hạnh; mũi thường được ngửi mùi hương phước đức của các vị Bích Chi Phật của các bậc hữu học, vô học trong mười phương; mũi thường được ngửi mùi hương của các bậc Tứ Hướng, Tứ Quả chứng pháp vô lậu; mũi thường được ngửi mùi hương của vô lượng Bồ tát lên các địa vị Hoan hỷ, Ly cầu, Phát quang, Diệm huệ, Nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động, Thiện huệ, Pháp vân; mũi thường được ngửi mùi hương năm phần pháp thân: giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của các Thánh nhơn; mũi thường được ngửi mùi hương bồ đề của chư Phật; mũi thường được ngửi mùi hương của ba mươi bảy phẩm trợ đạo,⁽⁴⁾ mười hai nhân duyên quán,⁽⁵⁾ và sáu pháp Ba la mật,⁽⁶⁾ mũi thường được ngửi mùi hương của các pháp đại bi,⁽⁷⁾ tam niệm⁽⁸⁾ thập

lực⁽⁹⁾ tứ vô sở úy⁽¹⁰⁾ và mười tám pháp bất cộng⁽¹¹⁾ của chư Phật; mũi thường được ngửi mùi hương của tám vạn bốn ngàn⁽¹²⁾ pháp Ba la mật; mũi thường được ngửi mùi hương của pháp thân thường trú⁽¹³⁾ vô lượng nhiệm mầu cùng khắp mười phương của chư Phật.

Đã phát nguyện về tử căn rồi, đại chúng cùng nhau chí thành đánh lễ thể gian đại Từ Bi Phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Lê Đà Pháp Phật

Nam mô Ứng Cúng Đường Phật

Nam mô Độ Ưu Phật

Nam mô Nhạo An Phật

Nam mô Thế Ý Phật

Nam mô Ái Thân Phật

Nam mô Diệu Túc Phật

Nam mô Ưu Bác La Phật

Nam mô Hoa Anh Phật

Nam mô Vô Biên Biện Quang Phật

Nam mô Tín Thánh Phật

Nam mô Đức Tinh Tấn Phật

Nam mô Diệu Đức Bồ Tát

Nam mô Kim Cang Tạng Bồ Tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thấy Tam Bảo. Nguyện xin Tam Bảo dùng sức từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ, khiến cho đệ tử được như sở nguyện, mãn bồ đề nguyện.

THỨ LẠI PHÁT NGUYỆN VỀ THIỆT CĂN (lưỡi)

Lại nguyện xin ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, rộng ra cho đến hết thấy chúng sanh trong sáu đường, khắp mười phương, từ nay trở đi cho đến ngày thành đạo, lưỡi không nếm vị nơi thân thể của hết thấy chúng sanh bị thương hay bị giết; lưỡi không nếm hết thấy vị bị tự tử; lưỡi không nếm vị huyết tủy của các loài chúng sanh; lưỡi không nếm vị thuốc độc của oan gia đối đầu; lưỡi không nếm vị ngon lành hay sanh tham ái phiền não.

Nguyện xin lưỡi thường nếm trăm món cam lồ mỹ vị; lưỡi thường hay nếm vị ăn uống tự nhiên của chư Thiên; lưỡi thường hay nếm vị cơm thơm ngon ở cõi Phật Hương Tích; lưỡi thường hay nếm các vị ăn uống của chư Phật; lưỡi thường hay nếm các vị đồ ăn do sức huân tu giới, định, huệ của pháp thân hiện ra; lưỡi thường hay nếm pháp hỷ, thuyền duyệt thực; lưỡi thường hay nếm vị ngon ngọt điều hòa của vô lượng công đức bồi bổ tư nhuần huệ mạng; lưỡi thường hay nếm vị giải thoát bình đẳng một màu; lưỡi thường hay nếm vị thù thắng nhiệm mầu, tối thượng an vui Niết Bàn, của chư Phật.

Đã phát nguyện về Thiệt căn rồi, Đại chúng cùng nhau chí thành đánh lễ quy y thể gian đại Từ Bi Phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Chơn Thật Phật

Nam mô Thiên Chủ Phật

Nam mô Lạc Cao Âm Phật

Nam mô Tín Tịnh Phật

Nam mô Bà Kỳ La Đà Phật

Nam mô Phước Đức Ý Phật

Nam mô Diệm Xí Phật

Nam mô Vô Biên Đức Phật

Nam mô Tụ Thành Phật

Nam mô Sư Tử Du Phật
Nam mô Bất Động Phật
Nam mô Tín Thanh Tịnh Phật
Nam mô Hư Không Tạng Bồ Tát
Nam mô Tát Đà Ba Luân Bồ Tát
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thấy Tam Bảo. Nguyên xin tam Bảo dữ lòng từ bi, thương xót che chở, khiến chúng con được như sở nguyện, mãn bồ đề nguyện.

THỨ LẠI PHÁT NGUYỆN VỀ THÂN CĂN

Lại nguyện ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, rộng ra cho đến hết thấy chúng sanh trong bốn loài, sáu đường ở khắp mười phương, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, thân thường không giác xúc các cảnh ngũ dục tà my; thân thường không giác xúc các cảnh vạc nước sôi, lò than nóng, nước giá lạnh trong các Địa ngục; thân thường không giác xúc các cảnh nga quỉ đói khát, trên đầu lửa đốt, miệng nuốt nước đồng sôi, cháy nát tâm can, thân thê; thân thường không giác xúc các cảnh súc sanh bị lột da xẻ thịt đau đớn khổ sở, thân thường không giác xúc các cảnh khổ não, do bốn trăm lẻ bốn bệnh hoành hành; thân thường không giác xúc các cảnh đại hàn, đại nhiệt, không thể kham chịu; thân thường không giác xúc các cảnh muỗi mòng rận chí, sâu trùng cắn rứt; thân thường không giác xúc các cảnh dao gậy, thuốc độc làm hại; thân thường không giác xúc các cảnh đói khát khốn khổ đủ điều.

Nguyên xin thân thường giác xúc y phục nhiệm màu của chư Thiên; thân thường giác xúc vị cam lồ tự nhiên; thân thường giác xúc cảnh thanh lương, không lạnh không nóng; thân thường giác xúc cảnh không đói không khát, không bệnh, không não; thân

thường giác xúc cảnh không dao gậy khổ sở; thân thường giác xúc cảnh thức ngủ điều yên ổn, không lo không sợ; thân thường giác xúc cảnh gió nhẹ thổi mát ở các cõi Tịnh độ của mười phương Phật; thân thường giác xúc cảnh tắm rửa thân tâm trong ao thất bảo ở các cõi Tịnh độ của mười phương Phật; thân thường giác xúc cảnh không đau khổ vì sanh già, bệnh, chết; thân thường giác xúc cảnh thân bay đi nghe pháp với chư vị Bồ tát một cách tự tại; thân thường giác xúc cảnh chư Phật nhập Niết Bàn cách tự tại.

Đã phát nguyện về thân căn rồi, đại chúng cùng nhau chí thành đánh lễ quy y thể gian đại Từ Bi Phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Hạnh Minh Phật

Nam mô Long Âm Phật

Nam mô Trì Luân Phật

Nam mô Tài Thành Phật

Nam mô Thế Ái Phật

Nam mô Pháp Danh Phật

Nam mô Vô Lượng Bảo Minh Phật

Nam mô Vân Tướng Phật

Nam mô Huệ Đạo Phật

Nam mô Diệu Hương Phật

Nam mô Hư Không Âm Phật

Nam mô Hư Không Phật

Nam mô Việt Tam Giới Bồ Tát

Nam mô Bát Đà Bà La Bồ Tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thủy Tam Bảo.

Nguyện xin Tam bảo đủ lòng từ bi, đồng gia tâm phù hộ, nhiếp thọ, khiến chúng con được như sở nguyện, mãn bồ đề nguyện.

THỨ LẠI PHÁT NGUYỆN VỀ Ý CĂN

Lại nguyện ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, rộng ra cho đến hết thấy chúng sanh trong bốn loài sáu đường, ở khắp mười phương, từ nay trở đi cho đến ngày thành đạo, ý thường được biết thân sát đạo dân; khẩu vọng ngôn, ý ngữ, lường thiệt, ác khẩu là hoạn nạn; ý thường được biết giết cha hại mẹ, giết A la hán, làm thân Phật xuất huyết, phá sự hòa hiệp của chúng Tăng, hủy báng Tam Bảo, không tin nhân quả đều là tội đọa vô gián địa ngục; ý thường được biết người chết rồi không mất; ý tin có nhân quả và sự báo ứng; ý thường được biết xa ác tri thức, ưa gần thiện tri thức; ý thường được biết theo tà sư ngoại đạo là phi pháp; ý thường được biết các pháp tam lậu⁽¹⁴⁾ ngũ cái⁽¹⁵⁾ thập thiện⁽¹⁶⁾ là hay chứng ngại đạo; ý thường biết tam đồ là chỗ khổ báo kịch liệt, tàn khốc của sanh tử đáng sợ.

Nguyện xin ý thường biết hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh (*tánh cách làm Phật*); ý thường biết chư Phật là Đấng Cha lành, Đại Từ bi, là Đấng Vô thượng Y vương; ý thường biết hết thấy Tôn pháp là thuốc hay dùng trị bệnh của chúng sanh; ý thường biết hết thấy Hiền Thánh là mẹ lành săn sóc bệnh hoạn cho chúng sanh; ý thường biết quy y Tam bảo, thọ năm cấm giới, rồi tu thập thiện là những pháp hay chiêu tập quả báo tốt đẹp ở cõi người và cõi Trời; ý thường biết chưa khỏi sanh tử nên tu theo bảy pháp phương tiện⁽¹⁷⁾ nên quán sát các pháp noãn, đánh⁽¹⁸⁾ v.v. ý thường biết nên tu các pháp vô lậu, khổ nhẫn, mười sáu thánh tâm⁽¹⁹⁾ thì trước phải tu mười sáu quán hạnh⁽²⁰⁾ quán sát tứ đế⁽²¹⁾ ý thường biết tứ đế là bình đẳng vô tướng⁽²²⁾ cho nên chúng được tứ quả⁽²³⁾; ý thường biết tổng tướng⁽²⁴⁾ biệt tướng⁽²⁵⁾ của tất cả các pháp; ý thường biết mười hai

nhân duyên, nhân quả ba đời, xoay vần luân chuyển không bao giờ ngừng; ý thường biết tu hành lục độ tám vạn tế hạnh; ý thường biết đoạn trừ tám vạn bốn ngàn trần lao; ý thường biết thể nhập được vô sanh nhẫn ⁽²⁶⁾ thì quyết định dứt được sanh tử; ý thường biết được thứ lớp, đầy đủ phẩm vị, giai cấp của các Thập trụ Bồ tát⁽²⁷⁾; ý thường biết dùng tâm Kim cang ⁽²⁸⁾ đoạn trừ si ám vô minh⁽²⁹⁾ mà chứng được quả Phật vô thượng; ý thường biết thể tánh một phen chiếu sáng cùng cực rồi thì muôn đức đầy đủ; hoạn lụy nhiều kiếp đều sạch hết; chứng quả Đại Niết Bàn; ý thường biết được mười trí lực ⁽³⁰⁾ bốn vô úy⁽³¹⁾ mười tám bất cộng⁽³²⁾ vô lượng công đức, vô lượng trí huệ, vô lượng thiện pháp của chư Phật.

Đã phát nguyện về ý căn rồi, đại chúng cùng nhau chí thành đánh lễ quy y thể gian đại Từ Bi Phụ

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Thiên Vương Phật

Nam mô Châu Tịnh Phật

Nam mô Thiện Tài Phật

Nam mô Đẳng Diệm Phật

Nam mô Bảo Âm Thanh Phật

Nam mô Nhơn Chủ Vương Phật

Nam mô La Hầu Thủ Phật

Nam mô An Ẩn Phật

Nam mô Sư Tử Ý Phật

Nam mô Bảo Danh Văn Phật

Nam mô Đắc Lợi Phật

Nam mô Biến Kiến Phật

Nam mô Mã Minh Bồ Tát

Nam mô Long Thọ Bồ Tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thấy Tam Bảo.

Nguyện xin Tam Bảo dữ lòng từ bi, đồng gia tâm che chở nhiếp thọ, khiến chúng con được như sở nguyện, mãn bồ đề nguyện.

THỨ LẠI PHÁT NGUYỆN VỀ KHẨU NGHIỆP (miệng)

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, rộng ra cho đến hết thấy chúng sanh trong bốn loài sáu đường khắp mười phương, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, miệng thường không hủy báng Tam Bảo; miệng không hủy báng người hoằng thông giáo pháp, không nói việc xấu ác của người ấy; miệng không nói làm lành không được quả báo an vui; làm ác không được quả báo khổ sở; miệng không nói người chết mất hẳn, không chuyển sanh, không luân hồi; miệng không nói việc không lợi ích, có tổn hại cho người; miệng không nói kinh sách của tà ma, ngoại đạo làm ra; miệng không dạy người làm mười ác nghiệp, không dạy người tạo tội ngũ nghịch; miệng không tán dương người làm ác; miệng không nói việc chơi cười giỡn cợt, không lý thú của thế tục; miệng không dạy người tin theo thầy tà, quỷ thần, đồng bóng; miệng không bình luận nhân vật xấu tốt; không giận hờn mắng nhiếc cha mẹ, Sư trưởng, Thiện tri thức; miệng không khuyên người tạo tội, không cấm người làm phước.

Nguyện xin miệng thường tán thán Tam Bảo; tán thán người hoằng thông giáo pháp, nêu cao công đức truyền giáo ấy; chỉ bày quả báo thiện ác lành dữ cho người; miệng thường giác ngộ cho người biết rằng thân này chết rồi, thần thức không mất; miệng thường phát ra lời lành khiến người nghe được lợi ích; miệng thường diễn nói mười hai bộ kinh của Phật, miệng thường nói hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh, sẽ được thường, lạc, ngã, tịnh; miệng thường dạy

người hiếu dưỡng cha mẹ, kính thờ Sư trưởng; thường khuyên người quy y Tam bảo, thọ trì năm giới, thập thiện lục niệm; miệng thường tán tụng kinh điển; nói các việc lành; miệng thường dạy người gần thiện tri thức; xa ác tri thức; miệng thường nói vô lượng công đức của hàng thập trụ Bồ tát và Phật địa; miệng thường khuyên người tu hạnh Tịnh độ; trang nghiêm quả Phật; miệng thường dạy người lễ bái Tam Bảo; miệng thường dạy người xây dựng hình tượng, làm các việc cúng dường; miệng thường dạy người làm các việc thiện gấp như cứu lửa cháy đầu; miệng thường dạy người cứu giúp người nghèo khổ, không tạm nghỉ.

Đã phát nguyện về miệng rồi, đại chúng cùng nhau chí thành đánh lễ quy y thế gian đại Từ Bi Phụ:

Nam mô Di Lặc phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Thế Hoa Phật

Nam mô Cao Đảnh Phật

Nam mô Vô Biên Biện Tài Thành Phật

Nam mô Sai Biệt tri Kiến Phật

Nam mô Sư Tử Nha Phật

Nam mô Lê Đà Bộ Phật

Nam mô Phước Đức Phật

Nam mô Pháp Đăng Cái Phật

Nam mô Mục Kiền Liên Phật

Nam mô Vô Ưu Quốc Phật

Nam mô Ý Tứ Phật

Nam mô Lạc Bồ Đề Phật

Nam mô Sư Tử Du Hý Bồ Tát

Nam mô Sư Tử Phấn Tấn Bồ Tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thấy Tam Bảo.

Nguyện xin Tam bảo, đủ lòng từ bi cho chở nhiếp thọ, khiến chúng con được như sở nguyện, mãn Bồ đề nguyện.

CHƯ HẠNH PHÁP MÔN

Lại nguyện xin hết thấy chúng sanh trong bốn loài sáu đường khắp mười phương, từ khi phát nguyện này về sau, tất cả chúng sanh đều đầy đủ chư hạnh pháp môn:

- Muốn có lòng tin Tam Bảo cương quyết thì có cung kính pháp môn.
- Muốn không lòng nghi ngờ thì có kiên cố pháp môn.
- Muốn đoạn sự sanh tâm làm ác thì có sám hối pháp môn.
- Muốn lời nguyện được thanh tịnh thì có niệm hồi pháp môn.
- Muốn không hủy phá ba nghiệp thì có hộ thân pháp môn.
- Muốn tịnh bốn nghiệp thì có hộ khẩu pháp môn.
- Muốn tâm thanh tịnh thì có hộ ý pháp môn.
- Muốn nguyện vọng được đầy đủ thì có bồ đề pháp môn.
- Muốn tất cả không hại thì có bi tâm pháp môn.
- Muốn lập đức hóa độ thì có từ tâm pháp môn.
- Muốn không hủy báng người khác thì có hoan hỷ pháp môn.
- Muốn không khinh dễ người khác thì có chí thành pháp môn.
- Muốn diệt ba đường ác thì có Tam Bảo pháp môn.
- Muốn hoàn toàn không giả dối thì có chơn thật pháp môn.
- Muốn không lòng bỉ ngã thì xả hại pháp môn.
- Muốn không do dự thì có tâm bỏ sự ràng buộc pháp môn.
- Muốn diệt trừ đấu tranh, kiện tụng thì có ý vô tránh pháp môn.
- Muốn tu hạnh bình đẳng thì có ứng chánh pháp môn.

Lại nguyện xin cho hết thấy chúng sanh đầy đủ vô lượng pháp môn sau này:

- Tâm xu hướng pháp môn là quán tâm như huyễn.
- Ý đoạn pháp môn là xả bỏ cội gốc bất thiện.
- Thần túc pháp môn là thân tâm đều khinh tiện.
- Tín căn pháp môn là nguyện không thối chuyển.
- Tấn căn pháp môn là không xả pháp lành.
- Niệm căn pháp môn là khéo tạo đạo nghiệp.
- Định căn pháp môn là nhiếp tâm vào chánh đạo.
- Huệ căn pháp môn là quán lý vô thường khổ, không v.v...
- Tín lực pháp môn là vượt hẳn oai thế của ma vương.
- Tấn lực pháp môn là một phen tới không bao giờ lui.
- Niệm lực pháp môn là chưa từng bỏ quên thiện niệm.
- Định lực pháp môn là diệt các vọng tưởng.
- Huệ lực pháp môn là xoay vần qua lại (*vận chuyển tư tưởng*).
- Truy giác pháp môn là tích cực tu hành Phật đạo.
- Chánh định pháp môn là nhập được tam muội.
- Tịnh tánh pháp môn là không ưa tu theo các thừa giáo pháp khác.

Nguyện xin cho chúng sanh đều được một trăm lẻ tám pháp môn như vậy của Bồ tát ma ha tát; thanh tịnh Phật độ, khuyến hóa người xan tham, tật đố, thấy đều thoát khỏi tám nạn; thấy đều nhiếp phục được người tranh tụng, sân khuê; siêng làm các việc lành, khéo nhiếp phục người lười biếng; thấy đều được định ý thần thông, thâm nhiếp các loạn tưởng, không cho vọng động.

Đã phát nguyện về ý căn rồi, đại chúng lại cùng nhau chí thành đánh lễ quy y thể gian đại Từ Bi Phụ:

Nam mô Di Lặc Phật

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Pháp Thiên Kinh Phật

Nam mô Đoạn Thế Lực Phật

Nam mô Cực Thế Lực Phật

Nam mô Huệ Hoa Phật

Nam mô Kiên Âm Phật

Nam mô An Lạc Phật

Nam mô Diệu Nghĩa Phật

Nam mô Ái Tinh Phật

Nam mô Tàm Quý Nhan Phật

Nam mô Diệu Kế Phật

Nam mô Dục Lạc Phật

Nam mô Lâu Chí Phật

Nam mô Dược Vương Bồ Tát

Nam mô Dược Thượng Bồ Tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyện xin Tam Bảo dữ lòng từ bi cứu hộ nhiếp thọ khiến các chúng sanh trong bốn loài sáu đường, khắp ba cõi, nhờ sức công đức nhân duyên phát tâm, phát nguyện của đạo tràng sám hối này, đều đầy đủ phước đức trí huệ, nhờ sức thần thông mà được tùy tâm tự tại.

PHẦN CHÚC LUY

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, đã vì chúng sanh trong bốn loài, sáu đường mà phát thệ nguyện rồi; thứ lại xin đem các chúng sanh ấy phó chúc cho các vị đại Bồ tát. Nguyện xin chư Đại Bồ tát dữ lòng từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ cho chúng sanh được nhờ công đức sám hối phát nguyện này.

Lại nguyện xin dữ lòng từ bi niệm lực khiến hết thảy chúng sanh ấy đều muốn cầu vô thượng phước điền; hết lòng tin rằng: cúng dường Phật được vô lượng phước báo; khiến biết hết thảy chúng sanh một lòng hướng về đức Phật được vô lượng quả báo thù thắng thanh tịnh; nguyện xin cho chúng sanh đối với các Phật sự không có tâm keo rít mà phát tâm đại bố thí, không luyến tiếc gì.

Lại nguyện xin hết thảy chúng sanh đối với hết thảy cơ sở Phật giáo, phát tâm làm các việc phước điền vô thượng, xa lìa hạnh nguyện của Tiểu thừa; tu Bồ tát đạo được vô ngại giải thoát, thành nhất thể chủng trí của chư Phật.

Lại nguyện xin hết thảy chúng sanh đối các cơ sở Phật giáo trông vô lượng căn lành; được vô lượng phước đức, trí huệ của Phật.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh thâm nhiếp lấy trí huệ sâu xa, nhìn vào vô thượng trí vương được đầy đủ thanh tịnh.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh được thần lực vô ngại tự tại, dạo chơi khắp hết thảy chỗ của chư Phật đã đến.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh nhiếp thủ lấy giáo lý Đại thừa, được vô lượng chủng trí, an trú bất động.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh thành tựu hoàn toàn phước điền đệ nhất, hay xuất sanh ra hết thảy trí huệ.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh đối với hết thảy chư Phật không có tâm hiềm khích, ân hận mà lại trông các căn lành, tham cầu trí huệ của Phật.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh dùng được phương tiện nhiệm mầu đi đến hết thảy cõi nước trang nghiêm của chư Phật; trong một niệm đã đi sâu vào pháp giới không biết mỗi một.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh được thân tướng trang nghiêm, không ai có thể so sánh kịp; hay đi khắp hết thảy mười phương thế giới không nhàm chán.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh đều thành tựu được thân tướng rộng lớn, đi lại tùy ý; đều được thần lực của Phật; trang nghiêm hoàn toàn cảnh giới giải thoát, trong khoảng một niệm thực hiện được rõ ràng sức thần thông tự tại của chư Phật, khắp hư không pháp giới.

Đã phát đại nguyện như thế ấy rồi, rộng lớn như pháp tánh, cứu cánh như hư không; nguyện cho các chúng sanh đồng được như sở nguyện, mãn bồ đề nguyện. Đại chúng cùng nhau chí thành đánh lễ Tam bảo.

Thoảng hoặc như đệ tử bị các quả báo khổ sở không thể cứu chúng sanh, nguyện xin đem các chúng sanh ấy phó thác cho:

Vô lượng vô biên, tận hư không giới pháp thân Bồ tát.

Vô lượng vô biên tận hư không giới vô lậu sắc thân Bồ tát.

Vô lượng vô biên tận hư không giới phát tâm Bồ tát.

- Hưng chánh Pháp Mã Minh Đại sư Bồ tát.

- Hưng tượng Pháp Long Thọ Đại sư Bồ tát.

- Mười phương tận hư không giới Vô Biên Thân Bồ tát.

- Mười phương tận hư không giới Quán Thế Âm Bồ tát.

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

Phổ Hiền Bồ Tát

Sư Tử Du Hý Bồ Tát

Sư Tử Phấn Tấn Bồ Tát

Sư Tử Phan Bồ Tát

Sư Tử Tác Bồ Tát

Kiên Đồng Tinh Tấn Bồ Tát

Kim Cang Huệ Bồ Tát

Khí Âm Cái Bồ Tát

Tịnh Căn Bồ Tát

Huệ Thượng Bồ Tát

Thường Bất Ly Thế Bồ Tát

Dược Vương Bồ Tát
Dược Thượng Bồ Tát
Hư Không Tạng Bồ Tát
Kim Cang Tạng Bồ Tát
Thường Tinh Tấn Bồ Tát
Bất Hưu Tức Bồ Tát
Diệu Âm Bồ Tát
Diệu Đức Bồ Tát
Bảo Nguyệt Bồ Tát
Nguyệt Quang Bồ Tát
Bạt Đà Ba Luân Bồ Tát
Việt Tam Giới Bồ Tát.

Lại xin phú chúc hết thảy chúng sanh ấy cho tất cả mười phương tận hư không giới chư đại Bồ tát.

Nguyện xin chư đại Bồ ma ha tát dùng bốn thế nguyện lực, thế độ chúng sanh lực mà nhiếp thọ mười phương vô cùng vô tận hết thảy chúng sanh; nguyện xin chư Bồ tát ma ha tát không xả bỏ chúng sanh, xem chúng sanh đồng như thiện tri thức, không có quan niệm chia rẽ; nguyện xin cho chúng sanh biết ơn chư Bồ tát, thân cận cúng dường chư Bồ tát. Nguyện xin chư Bồ tát thương xót nhiếp thọ, khiến các chúng sanh ấy được tâm ngay thẳng, theo dõi Bồ tát, không xa lìa Bồ tát. Nguyện xin cho chúng sanh biết vâng lời Bồ tát dạy bảo, không dám trái nghịch; được tâm kiên cố, không bỏ thiện tri thức, xa lìa tội lỗi, tâm không thoái chuyển; khiến chúng sanh vì thiện tri thức, không tiếc thân mạng, xả bỏ hết thảy, không trái ý thiện tri thức. Nguyện cho chúng sanh tu tập đại từ, xa lìa các điều ác; nghe chánh pháp của Phật đều hay thọ trì; nguyện khiến chúng sanh thiện căn nghiệp báo đồng như Bồ tát; hạnh nguyện đồng như Bồ tát; rốt ráo thanh tịnh, đầy đủ thần thông, tùy ý tự tại; tu đạo đại thừa cho đến khi chứng được hoàn toàn nhất thể chúng

trí; ở trong thời gian ấy không có lười biếng; cõi nghiệp trí huệ đến chỗ an ổn, được vô ngại đạo, hoàn toàn tự tại.

Trước hết là quy y Tam Bảo, đoạn nghi, sanh tín, sám hối, phát tâm, hiển quả báo, xuất địa ngục, giải oán, tự khánh (*vui mừng*) phát nguyện, hồi hướng cho đến cuối cùng là phần chúc lụy này, như thế, có bao nhiêu công đức đều đem bố thí cho hết thảy chúng sanh, tận hư không giới, khắp mười phương. Nguyện xin đức Di Lặc Thế Tôn chứng giám cho chúng con, mười phương chư Phật, thương xót che chở cho chúng con. Những điều chúng con sám hối đều được thành tựu; nguyện cho chúng sanh đồng với Từ bi phụ. Sanh đến cõi này tham dự hội Phật thuyết pháp đầu tiên; nghe pháp ngộ đạo; công đức trí huệ hết thảy đều đầy đủ, cùng với chư Bồ tát, bình đẳng không sai khác, nhập kim cang tâm, thành bậc chánh giác.

TÁN PHẬT CHÚ NGUYỆN

Đa già a già độ, a la ha tam miệu tam Phật đà, mười hiệu đầy đủ, độ người vô lượng dứt sạch sanh tử.

Nguyện xin nhờ công đức nhân duyên sám hối hôm nay cho các chúng sanh và mọi người đều được hoàn toàn như sở nguyện, mãn bồ đề nguyện:

1. Đệ tử chúng con những lời thệ nguyện hôm nay đã phát ra, nguyện xin nguyện nào cũng đồng như mười phương tận hư không giới hết thảy chư Phật, chư đại Bồ tát đã phát thệ nguyện.
2. Chư Phật, chư đại Bồ tát đã có phát thệ nguyện không thể cùng tận, chúng con hôm nay thệ nguyện cũng như vậy, rộng như pháp tánh, cứu cánh như hư không; cùng tận đời vị lai, hết thảy số kiếp, chúng sanh không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận.
3. Thế giới không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận;

4. Hư không không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận;
 5. Pháp tánh không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận;
 6. Niết bàn không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận;
 7. Phật ra đời không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận;
 8. Trí huệ chư Phật không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận;
 9. Tâm tướng biết không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận;
 10. Trí sanh khởi không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận, Thế gian đạo chủng, Pháp đạo chủng, trí huệ đạo chủng không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận.
- Nếu mười điều ấy có thể cùng tận, lời nguyện của chúng con mới có thể cùng tận.
- Mười điều ấy không cùng tận, nguyện chúng con không bao giờ cùng tận.
- Hết thảy đều Hòa nam Tam thừa Thánh chúng.

QUYỂN THỨ MƯỜI --- HẾT ---

CHÚ THÍCH

- (1) Thanh tịnh thú: Chỗ ở, nơi thác thai được thanh tịnh, tức là Y báo, Chánh báo, Tịnh độ.
- (2) Thất thánh tài: Bảy thứ của báu, của Thánh hơn sau khi đã lên địa vị “Kiến đạo” rồi. Các kinh chia 7 thứ này có hơi khác nhau: 1.- Tín, 2.- Giới, 3.- Đa văn, 4.- Tàm, 5.- Quý, 6.- Xả, 7.- Huệ.
- (3) Nhất thể chủng trí: Trí huệ của Phật (Xem chú thích quyển 9 số 2)
- (4) 37 phẩm trợ đạo: 37 pháp giúp cho đi đến Niết Bàn như con đường đạo lộ.
37 là: Tứ niệm xứ, Tứ Chánh cần, Tứ Như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất Bồ đề phần và Bát Thánh đạo vậy.
- (5) 12 nhân duyên quán: Quán sát 12 nhân duyên:
1.- Vô minh, 2.- Hành, 3.- Thức, 4.- Danh sắc, 5.- Lục nhập, 6.- Xúc, 7.- Thọ, 8.- Ái, 9.- Thủ, 10.- Hữu, 11.- Sanh, 12.- Lão tử.
- (6) Sáu Ba la mật: Tức Lục độ: 1.- Bố thí, 2.- Trì giới, 3.- nhẫn nhục, 4.- Tinh Tấn, 5.- Thiền định, 6.- Trí huệ.
- (7) 8 Đại bi Tam miếu: Tâm đại bi của Phật thường an trú bất động trong 3 trường hợp sau đây:
1. Phật giáo hóa chúng sanh tin Phật, Phật cũng không vui mừng, tâm thường an trú nơi chánh niệm, chánh trí. 2. Chúng sanh không tin Phật, Phật cũng không buồn phiền, tâm thường an trú nơi chánh niệm, chánh trí. 3. Chúng sanh có khi tin, có khi cũng không tin, Phật cũng không vui mừng và cũng không buồn phiền, tâm thường an trú nơi chánh niệm, chánh trí.

(9) Thập lực: Tức 10 trí lực của Phật. (xem chú thích số 8, quyển 5)

(10) Tứ vô sở úy: Bốn món không sợ. 1. Nhất thể trí vô úy: Hiểu biết tất cả Pháp thể và Xuất thể. 2. Lưu tận vô úy: Dứt sạch các giống sanh tử hữu lậu. 3. Thuyết chướng đạo: Nói rõ các đạo lý hay chướng ngại các tà ma ngoại đạo. 4. Thuyết tận khổ đạo: Nói rõ đạo giáo hay diệt hại các thống khổ. -- Phật đứng dậy: Phật đối giữa đại chúng tự tuyên bố 4 điều ấy một cách hùng hồn, không sợ sệt.

(11) 18 pháp bất cộng: 1. Thân không lỗi. 2. Miệng không lỗi. 3. Niệm không lỗi. 4. Không có tâm tướng khác. 5. Không có tâm bất định. 6. Không có tâm không biết mà đã xả. 7. Sự muốn không giảm. 8. Tình tấn không giảm. 9. Niệm không giảm. 10. Huệ không giảm. 11. Giải thoát không giảm. 12. Giải thoát tri kiến không giảm. 13. Tất cả thân nghiệp đều hành động theo trí huệ. 14. Tất cả khẩu nghiệp đều hành động theo trí huệ. 15. Tất cả ý nghiệp đều hành động theo trí huệ. 16.- Trí huệ biết đời vị lai không ngại. 17. Trí huệ biết đời quá khứ không ngại. 18. Trí huệ biết đời hiện tại không ngại.

(12) 8.400 pháp môn là pháp môn tu hành đối trị với 8.400 phiền não.

(13) Pháp thân thường trú tức là chơn thân, thật tướng của Phật, cũng gọi là Phật tánh hay Pháp tánh.

(14) Tam lậu: 1. Dục lậu: chúng sanh bị vô minh ái nhiễm ràng buộc nên ở mãi trong Dục giới, không ra được. 2. Hữu lậu: Chúng sanh bị vô minh, phiền não tạo nghiệp chịu quả nên không ra được các cõi sắc giới và Vô sắc giới. 3. Vô minh lậu: Chúng sanh bị vô minh che lấp tâm tánh nên không ra khỏi ba cõi.

(15) Ngũ cái: Năm món ngăn che tâm tánh: 1. Tham dục. 2. Giận nóng. 3. Ngủ nghỉ, tâm hôn trầm, tán loạn. 4. Trạo hối: Trong tâm có xao động, ăn năn. 5. Nghi ngờ: Không phân biệt được chơn ngụy, do dự, không quyết định.

(16) 10 triền: 10 giây ràng buộc: 1. Vô tâm: Có tội lỗi mà không biết hổ. 2. Vô quý: Có tội lỗi người khác biết được mà không biết thẹn. 3. Tật: Thấy người có đức hạnh hay ghen tị, ghen ghét. 4. Xan: Keo kiệt không biết bố thí. 5. Hối: Ăn năn tội lỗi đã làm. Sám hối nên dứt tâm. 6. Thùy miên: hôn mê, không tỉnh táo, không xét được thâm tâm. 7. Trạo cử: trong tâm xao động. 8. Hôn trầm: Tinh thần hôn mê không biết gì. 9. Sân hận: Đối nghịch cảnh không nhẫn nhục mà hay sân hận. 10. Phú: che dấu tội lỗi. - Mười pháp này trói buộc chúng sanh trong luân hồi đau khổ.

(17) Bảy phương tiện:

1. Ngũ đình tâm quán: a) Quán bất tịnh: để đối trị tâm tham dục. b) Quán từ bi: để đối trị lòng hay giận hờn. c) Quán số tức: để đối trị tâm tán loạn. d) Quán nhân duyên: để đối trị tâm si mê. đ) Quán niệm Phật: để đối trị nghiệp chướng.

2. Biệt tướng quán: Quán sát riêng từng món ví như quán Tứ niệm xứ: Quán thân bất tịnh, quán thọ thị khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã.

3. Tổng tướng quán: Trong một niệm quán sát tổng quát 4 pháp một lần: Thân thọ tâm pháp. Như quán thân bất tịnh thì biết cả thọ, tâm, pháp cũng vậy.

4. Noãn vị: Lấy chỗ biệt tướng, tổng tướng, và quán cảnh Tứ đế, phát trí hiểu được một phần tương tự Phật tánh, hàng phục được chút đỉnh phiền não. Cũng như hai cây gỗ cọ nhau mới thấy hơi nóng nóng.

5. Đảnh vị: Theo noãn pháp tu tiến lên có phần thắng tấn, định huệ được rõ ràng, như lên đỉnh núi thấy rõ 4 phương.

6. Nhân vị: Bởi công tu từ trước có phần thắng tấn, với cảnh Tứ đế, có kham nhẫn làm vui.

7. Thế đệ nhất vị: Tu Tứ đế đến đây sắp thấy Pháp tánh, vào Sơ quả đối với thế gian là hơn hết.

(19) 16 Thánh tâm: 16 hành tướng quán sát Tứ đế để vào địa vị kiến đạo sau khi đoạn được kiến hoặc.

(20) 16 hành quán: 16 phương pháp quán sát lý Tứ đế khổ trí nhẫn v.v...

(21) Tứ đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo là 4 sự thật quyết định.

(22) Bình đẳng vô tướng: Về phương diện Đại thừa thì Tứ đế có tính cách bình đẳng, vô tướng, vô lượng, vô tác, nên Tứ đế không có nghĩa tiêu cực mà là tích cực, phát từ bi tâm cứu độ chúng sanh trước khi thành Phật.

(23) Tứ quả: 4 quả vị của Tiểu thừa:

1. Sơ quả gọi là Tu đà hoàn hay nhập lưu, còn 7 phen sanh tử nữa mới chứng A la hán.

2. Nhị quả hay là Tư đà hàm, gọi là nhất lai: còn một phen sanh tử nữa mới chứng A la hán.

3. A na hàm hay là Bất lai: không sanh lại nữa, chết rồi chứng quả A la hán.

4. A la hán gọi là vô sanh: hết sanh tử luân hồi.

(24) Tổng tướng (xem chú thích số 17, Bảy phương tiện, quyển này)

(25) Biệt tướng (xem chú thích số 17, Bảy phương tiện, quyển này)

(26) Vô sanh nhẫn: cũng gọi là vô sanh pháp nhẫn: Chứng được Phật tánh là lý tánh, bất sanh, bất diệt. Từ sơ địa đến Bất địa Bồ tát mới vào được Vô sanh nhẫn.

(27) Thập trú: Địa vị này sau khi đã qua khỏi địa vị Thập tín, thắng tấn lên đến Phật địa, đã vào không lý bát nhã rồi, an trú vào đó mà sanh công đức nên gọi là "địa".

(28) Kim cang tâm: Tâm của Bồ tát kiên cố không thể phá hoại.

(29) Vô minh: Không sáng, cội gốc của si mê, căn bản của tham, sân, si, phiền não do vô minh mà sanh. Đến địa vị Phật mới hết vô minh, sanh giác ngộ.

(30) 10 trí lực: (xem chú thích số 8 quyển 5).

(31) 4 món vô úy (xem chú thích số 10 quyển này).

(32) 16 pháp bất cộng (xem chú thích số 11 quyển này).